

VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Lê Cẩm*

Nhằm tìm kiếm các giải pháp hợp lý để góp phần phát huy tối tiềm năng khoa học của đội ngũ trí thức có trình độ cao, trong các ngày 12/7/2005 (tại Hà Nội) và 15/7/2005 (tại thành phố Hồ Chí Minh) Hội đồng Chức danh Giáo sư cấp Nhà nước (CDGSNN) đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: **"Về các chế độ, chính sách đối với giáo sư và phó giáo sư"**. Hai trong bốn vấn đề trọng tâm được Ban tổ chức đề nghị đưa ra trao đổi và tranh luận tại Hội thảo khoa học này là: 1) Thực trạng đội ngũ giáo sư (GS), phó giáo sư (PGS) Việt Nam và; 2) Các chế độ, chính sách đối với GS, PGS. Để góp tiếng nói chung, trong bài viết này tác giả phân tích thực trạng đội ngũ GS, PGS hiện nay và đưa ra đề xuất của mình về các chế độ, chính sách đối với đội ngũ này.

I. VỀ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŪ GIÁO SƯ VÀ PHÓ GIÁO SƯ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Thực tiễn xây dựng và thực hiện các văn bản pháp quy của Nhà nước trong lĩnh vực phong tặng các học hàm, học vị trước đây và các chức danh giáo sư, phó giáo sư hiện nay ở Việt Nam cho thấy, là một nước phương Đông do tàn dư của chế độ phong kiến với tư tưởng Nho giáo hàng nghìn năm vẫn còn ảnh hưởng sâu trong tư duy của nhiều người thuộc các thế hệ kế tiếp nhau (kể cả một số vị lãnh đạo có chức quyền ở tất cả các cấp từ Trung ương đến địa phương) nên họ chỉ chú trọng đến các chức danh. Trong khi đó, lao động khoa học thực sự và chân chính (mà dạng lao động này thể hiện chính phải là bằng học vị đã đạt được + sự bền bỉ, miệt mài và chịu khó nghiên cứu

khoa học (NCKH) trong nhiều năm để có bề dày và liên tục công bố được nhiều các công trình khoa học (KH) thì lại không được chú trọng, nên sau khi đã được phong các chức danh tương ứng (GS hoặc PGS), thì trong đội ngũ các GS và PGS của nước ta thường diễn ra hai xu hướng chính như sau:

1.1 Xu hướng thứ nhất, đó là những người thực sự xứng đáng với các chức danh GS, PGS đã được Nhà nước phong tặng, tức là sau khi đã được phong các chức danh tương ứng rồi vẫn tiếp tục làm KH một cách thực sự, góp phần đắc lực vào sự nghiệp giáo dục-đào tạo (GD-ĐT) và phát triển nền KH của nước nhà như: giảng dạy Đại học (ĐH) và Sau ĐH, tham gia hướng dẫn học viên Cao học và nghiên cứu sinh (NCS), say mê NCKH và thường xuyên công bố các nghiên cứu của mình một cách đều đặn trên các sách báo KH chuyên ngành tương ứng. Họ là ai vậy (?). Có thể khẳng định rằng, xu hướng này thường bao gồm chủ yếu là các cán bộ giảng dạy (CBGD) hoặc các cán bộ NCKH làm việc tại các Trường đại học (ĐH) và các Viện NCKH

1.2. Và xu hướng thứ hai, đó là những người không thực sự xứng đáng với các chức danh GS, PGS đã được Nhà nước phong tặng - sau khi đã được phong các chức danh tương ứng rồi không chịu tiếp tục làm KH nữa vì nhiều lý do khác nhau (như: do quá bận bịu vì phải làm việc theo chế độ giờ hành chính 8 tiếng/ngày, họp hành liên miên, mãi mê kiếm kế mưu sinh, lười biếng, rất ít hoặc không bao giờ lao động KH thực sự mà chỉ cốt "chạy" cho xong các chức danh tương ứng để "trang điểm", "thêm mác, mỏ, gân, đai" nhằm "giải quyết khâu oai" với bạn bè, đồng nghiệp và thiên hạ, hoặc nhiều nguyên nhân khác, v.v. Họ là ai vậy(?). Có thể khẳng định rằng, ngoài một số ít người còn tiếp tục

* TSKH.PGS Chủ nhiệm Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

làm KH, xu hướng này thường bao gồm chủ yếu là các quan chức đang làm việc trong các cơ quan nhà nước của bộ máy công quyền với *chế độ làm việc theo giờ hành chính 8 tiếng/ngày* hoặc là các vị có chức sắc làm việc trong các đơn vị, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, công ty thuộc các loại hình sở hữu, v.v. Và sự nguy hiểm của xu hướng này cần phải được cảnh báo vì *những lý do khách quan và xác đáng* dưới đây:

1) Là những "con sâu làm rầu nồi canh" nên xu hướng này đã và đang *làm mất uy tín* của đội ngũ trí thức có trình độ cao (vì trong đội ngũ này có nhiều GS và PGS là những nhà KH chân chính bị mang tiếng và "vạ lây") vì những người thuộc xu hướng này *thường bị dư luận KH phê phán và báo chí tấn công* (thậm chí thù dật thành những chuyện tiêu lâm Việt Nam hiện đại để chọc thiên hạ cười đến ra nước mắt).

2) Nhân dân cũng ca thán và chê bai rất nhiều, các đồng nghiệp và hầu như tất cả những ai có lòng tự trọng, tính trung thực và sự khảng khái của một con người chân chính *đều không tâm phục, khẩu phục các vị có các chức danh hão ấy*.

3) Lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng *không bao giờ hài lòng* về xu hướng này trong đội ngũ giới trí thức có trình độ cao.

2. Và chính vì vậy, tất cả những nhà khoa học có lương tâm cần phải nỗ lực cùng với Nhà nước và nhân dân khẩn trương bằng mọi biện pháp chấm dứt ngay xu hướng này trong đội ngũ GS và PGS Việt Nam, nếu không thì đội ngũ này nói riêng sẽ yếu kém do *sẽ còn có rất ít hoặc sẽ dần dần không có các nhà KH chân chính nữa*, dẫn đến tiềm năng KH của đội ngũ trí thức có trình độ cao nói chung sẽ không thể phát huy được nên không thể xứng ngang tầm so với đội ngũ tương ứng của các nước trong khu vực và trên thế giới (nhất là khi mà những người hữu danh vô thực và nguy KH lại được đề bạt vào các chức vụ lãnh đạo ở các cấp khác nhau trong các lĩnh vực GD-ĐT hay KH-công nghệ của đất nước).

II. VỀ MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI GIÁO SU VÀ PHÓ GIÁO SU

1. Để khắc phục thực trạng nêu trên của một bộ phận trong đội ngũ trí thức Việt Nam có trình độ cao hiện nay nhằm góp phần phát huy tối tiềm năng KH của các GS và PGS, thì một trong các biện pháp chính và tối quan trọng là Nhà nước cần khẩn trương ban hành và áp dụng trên thực tế các văn bản quy định *các chế độ, chính sách đối với tầng lớp trí thức- khoa học có học hàm, học vị* nói chung (trong đó có đội ngũ GS và PGS). Theo quan điểm của chúng tôi, các văn bản này nhất thiết phải đáp ứng được đầy đủ *bốn* tiêu chí cơ bản như sau: 1) *Chặt chẽ*; 2) *Hợp lý*; 3) *Công bằng* – phải đảm bảo được việc thưởng-phạt thật nghiêm minh để tránh sự so bì ty nạnh nhau thường có trong tính cách của người phương Đông và; 4) *Khả thi* – phải phù hợp với các điều kiện thực tiễn về kinh tế-xã hội của đất nước (để các chế độ, chính sách đó không bị coi là những lời tuyên ngôn sáo rỗng và hoa mỹ chỉ nằm trên giấy mà không bao giờ thực hiện được).

2. Thiết nghĩ, nếu Nhà nước ta kịp thời ban hành các văn bản pháp luật về các chế độ, chính sách đối với GS và PGS với đầy đủ bốn tiêu chí cơ bản đã nêu trên và áp dụng chúng trên thực tế thì ở các mức độ khác nhau chúng ta mới có thể đạt được *các mục tiêu quan trọng* như sau: 1) Khuyến khích hết được tiềm năng "chất xám" của các nhà khoa học chân chính và khi đã nhận thấy rằng, đã được Nhà nước đãi ngộ xứng đáng họ *sẽ hoàn toàn yên tâm NCKH, đem hết trí tuệ của mình để cống hiến được nhiều cho Tổ quốc mà không phải bận tâm mất thời gian* vì phải lo "miếng cơm, manh áo" của cuộc sống đời thường (như thực trạng hiện nay); 2) Làm cho những người được phong các chức danh tương ứng *thực sự là tấm gương sáng cho đội ngũ trí thức- khoa học trẻ* (sẽ là các GS và PGS tương lai), không bị dư luận KH lên án, không bị báo chí tấn công, nhân dân sẽ không ca thán, lãnh đạo

Đảng và Nhà nước sẽ hài lòng và mọi người sẽ thực sự tâm phục, khẩu phục các nhà khoa học chân chính xứng đáng với các chức danh mà họ đã được vinh dự phong tặng; 3) Làm cho cộng đồng quốc tế nhận thấy rằng, có thể hợp tác được với nước ta vì Việt Nam thực sự coi giới trí thức có trình độ cao là "hiền tài", "nguyên khí quốc gia" và thực sự là đòn bẩy quan trọng của nền kinh tế tri thức; 4) Làm bằng chứng sinh động và xác đáng để phản bác các luận điệu tuyên truyền của báo chí và một số phương tiện thông tin đại chúng nước ngoài là: chúng ta "chỉ hô khẩu hiệu suông về tầm quan trọng của nền kinh tế tri thức", coi đội ngũ trí thức-khoa học có trình độ cao chỉ là "cây cảnh" để "khoe" với bên ngoài và trang trí cho nền KH của nước nhà hoặc các văn bản về chế độ, chính sách đối với họ "chỉ mang có tính hình thức" và; 4) Vì vậy, đội ngũ GS và PGS của nước ta mới có thể mong sẽ thực sự xứng đáng ngang tầm với đội ngũ tương ứng của các nước trong khu vực và trên thế giới.

3. Tuy nhiên, vì sự hạn chế các trang viết của một bài đăng trên tạp chí KH nên trong bài viết này chúng tôi chỉ xin đưa ra một số đề xuất dưới đây liên quan đến các văn bản pháp quy về chế độ, chính sách đối với GS và PGS (riêng chính sách cấp tiền hỗ trợ NCKH là dành cho cả những người có học vị nhưng chưa có các chức danh GS, PGS).

3.1. Về cơ chế và thủ tục công nhận GS và PGS

1) Để tinh giản thủ tục, tránh hành chính phi KH đối với các lĩnh vực KH, đồng thời để tăng cường trách nhiệm của các Hội đồng CDGS ngành (liên ngành) nên không cần thiết phải thành lập các Hội đồng CDGS cấp cơ sở như trước đây nữa.

2) Nên quy định là các Hội đồng CDGS ngành (liên ngành) (CDGSN) cần phải thuộc chính các cơ sở đào tạo (ĐT) hoặc Viện NCKH tương ứng (vì ngay bản thân hai từ "giáo sư" cũng đã toát lên ý nghĩa đích thực của nó – trước hết người đó phải là nhà giáo). Trường hợp trong biên chế của cơ sở ĐT hoặc Viện NCKH tương ứng không có đủ

số lượng thành viên theo quy định, thì có thể được mời các nhà khoa học từ các cơ sở ĐT hoặc các Viện NCKH khác và cùng lắm mới là từ các cơ quan nhà nước có cùng các chuyên ngành hẹp với các ứng viên tham gia Hội đồng chức danh giáo sư ngành (chứ không nên như hiện nay là các Hội đồng này có hệ thống riêng mà không thuộc cơ quan chủ quản nào).

3) Cần quy định tăng số lượng thành viên Hội đồng chức danh giáo sư ngành sao cho trong mỗi Hội đồng chức danh GS ngành (liên ngành) phải có ít nhất từ 3-5 người (trong trường hợp hãn hủu lắm mà không có đủ thì đành phải chấp nhận là 2 người) có cùng chuyên ngành hẹp tương ứng với chuyên ngành của các ứng viên để đủ người thẩm định các hồ sơ nhằm đảm bảo sự đánh giá chính xác và khách quan các công trình KH được tính điểm. Đồng thời, nên tăng thẩm quyền cho các Hội đồng chức danh giáo sư ngành – được thông qua các quyết định công nhận chức danh PGS, còn Hội đồng CDGSNN – vẫn thông qua các quyết định công nhận chức danh GS.

4) Kiên quyết bãi bỏ thủ tục bỏ phiếu kín trong việc xét các chức danh GS và PGS vì nó rất khó đạt được tính khách quan và chính xác trong việc thông qua các quyết định công nhận các chức danh tương ứng bởi một loạt các lý do sau: a) Bỏ phiếu kín chỉ phù hợp và được coi là cơ chế dân chủ trước khi thông qua các quyết định về mặt chính trị-kinh tế để bổ nhiệm (hoặc thăm dò uy tín cá nhân để bầu) các ứng viên vào các chức vụ lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng hay các đơn vị kinh tế và các doanh nghiệp (vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà việc phân tích không phải là nhiệm vụ của bài viết này); b) Nhưng ngược lại, đối với việc thông qua các quyết định về mặt khoa học, thì thủ tục bỏ phiếu kín tuy chỉ là một điều kiện "phần mềm" nhưng lại chính là một cơ chế rất nguy hiểm, bởi lẽ nó thường dựa trên cảm tính cá nhân và ý chí chủ quan của người biểu quyết (như: có cảm tình đối với ai, thì bỏ phiếu cho người đó, mà

không thích cá nhân ai, – không bỏ phiếu mặc dù người không được bỏ phiếu ủng hộ này đã có đầy đủ hoặc thậm chí là thừa tất cả các điều kiện "phần cứng" – các tiêu chí theo barem đã được quy định để đạt được các chức danh tương ứng trong khoa học; c) Như vậy, vô hình chung thủ tục bỏ phiếu kín đã, đang và sẽ (nếu còn tồn tại) gây ra hậu quả tai hại – làm cho chính nội bộ của các nhà khoa học bị mất đoàn kết vì nghi ngờ và không phục nhau, rồi nói xấu và thù hằn lẫn nhau; d) Hơn nữa, từ trước đến nay quan điểm đã được thừa nhận chung của các nhà khoa học chân chính – một khi đã là khoa học thì bao giờ cũng đòi hỏi sự khách quan, chính xác và tuân theo đúng các cơ chế công khai và thẳng thắn.

5) Nếu hủy bỏ thủ tục bỏ phiếu kín (như đã phân tích ở trên), thì cần phải quy định theo hướng là: tất cả các quyết định của các Hội đồng chức danh giáo sư ngành và Hội đồng CDGSNN liên quan đến việc công nhận các chức danh GS, PGS sẽ có hiệu lực pháp lý khi có đa số (ít nhất là trên 1/2) thành viên tham gia phiên họp tương ứng biểu quyết công khai tán thành. Vì trong trường hợp này nếu như theo quy định hiện hành là: ứng viên không bao giờ được công nhận chức danh GS hoặc PGS nếu kết quả biểu quyết bằng phiếu kín của các thành viên Hội đồng không đạt 2/3 trở lên (khi 1/3 không đồng ý ở Hội đồng CDGS cấp cơ sở) hay 3/4 trở lên (khi 1/4 không đồng ý ở Hội đồng CDGSN), thì vô hình chung chúng ta lại thừa nhận một sự phi lý – ý kiến của thiểu số lại có giá trị hơn ý kiến của đa số (?).

6) Khi điều kiện về điểm công trình KH đã đủ để được công nhận chức danh GS, PGS mà các ứng viên không bị ràng buộc bởi những điều kiện khác theo luật định (như: đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang bị kỷ luật hoặc vi phạm điều cấm đối với công chức, v.v), thì sau khi đã thẩm định xong và tiến hành thủ tục biểu quyết công khai rồi, nếu các ứng viên đạt đa số phiếu (trên 1/2) tán thành – các Hội đồng chức danh giáo sư ngành ra quyết định công nhận PGS và giữ

ngay hồ sơ của ứng viên là GS lên Hội đồng CDGSNN để thẩm xét một lần nữa và ra quyết định công nhận chức danh GS.

7) Về tên gọi ""chức danh" GS và PGS – cần phải được hiểu đúng và cần phải quay trở lại với tên gọi đích thực của chúng như thời kỳ trước đây là các "học hàm khoa học" bởi lẽ: a) GS và PGS chính là các học hàm KH (tương ứng với các học vị KH là TSKH, TS và Th.S) mà chủ yếu là dành cho các nhà giáo được Nhà nước phong tặng vì đáp ứng đủ các tiêu chí do luật định về các hoạt động ĐT và NCKH, chứ không thể và không nên coi là các chức danh trong biên chế công chức Nhà nước; b) Khác với các học vị KH (do bảo vệ trước Hội đồng KH chuyên ngành mà có nên chúng vĩnh viễn thuộc người nào đã đạt được dù sau khi nhận học vị người đó không còn tham gia công tác giảng dạy-NCKH nữa), các học hàm KH chỉ nên dành để phong tặng cho các nhà khoa học có tham gia công tác giảng dạy-NCKH và nếu theo quy định hiện hành là có thể bị tước đối với người nào không xứng đáng, thì chỉ có thể tước học hàm KH (do được Nhà nước công nhận) chứ không thể tước chức danh trong biên chế công chức (do đặc điểm của lao động trong một lĩnh vực nào đó của xã hội); c) Có như vậy, mới tránh được thực trạng làm mất hết ý nghĩa của các học hàm GS và PGS là khi chúng được phong cho cả một số người không xứng đáng (ví dụ: đó là một số quan chức của bộ máy công quyền do bận làm việc theo chế độ giờ hành chính 8 tiếng ngày nên hầu như không có thời gian để viết và công bố các công trình KH, cũng như rất ít có thời gian tham gia giảng dạy ĐH và Sau ĐH vì may ra họ chỉ có chút ít thời gian đủ để hướng dẫn vài ba học viên Cao học hoặc NCS). Và nếu thống nhất là các học hàm GS và PGS, thì từ nay sẽ gọi là các Hội đồng học hàm ngành (liên ngành) và Hội đồng học hàm Nhà nước (như trước đây).

3.2. Điều kiện về điểm công trình KH để được công nhận GS và PGS

Khi xây dựng các tiêu chí để được xét GS và PGS, các điều kiện "phần cứng" có tính chất bắt buộc (không thể thiếu) đối với

các chức danh tương ứng theo các quy định hiện nay (như: sau 3 năm có học vị Tiến sĩ trở lên, thâm niên giảng dạy ĐH và Sau ĐH, tham gia hướng dẫn học viên Cao học và NCS, tính trung thực của nhà giáo), thì cần phải quy định *cụ thể hơn nữa điều kiện về điểm công trình KH*, đồng thời phải coi đây là *điều kiện chủ yếu và có tính quyết định hơn cả*. Về vấn đề này, như trước đây tôi đã từng đề xuất: đã là GS và PGS thì phải thực sự xứng đáng là những nhà khoa học chân chính và là các chuyên gia hàng đầu (hoặc giỏi) trong chuyên ngành KH tương ứng của mình để cho mọi người tâm phục, khẩu phục nên điều kiện về điểm công trình KH phải là cơ bản và quan trọng nhất. Và do vậy, Nhà nước cần phải tăng số điểm công trình KH để được xét các chức danh tương ứng (vì quy định về điều kiện tính điểm công trình KH như hiện nay là quá thấp), cụ thể như sau:

1) Để ứng viên được công nhận *chức danh GS*, thì CBGD (giảng viên chính nhiệm) phải đạt được 30 điểm và, nếu không phải là CBGD (giảng viên kiêm nhiệm) – 60 điểm (chứ không phải tương ứng là 12 điểm và 24 điểm như quy định hiện nay).

2) Để ứng viên được công nhận *chức danh PGS*, thì là CBGD phải đạt được 15 điểm và, nếu không phải là CBGD – 30 điểm (chứ không phải tương ứng là 6 điểm và 12 điểm như quy định hiện nay).

3) Để không hạn chế sự phát triển các tài năng KH và đảm bảo sự thỏa đáng, thì đối với những người có học vị là *TSKH* cần phải có các quy định riêng biệt mới như sau: a) Nếu ứng viên chỉ đáp ứng đủ điều kiện điểm công trình KH được quy định đối với PGS mà có nguyện vọng, thì được xét công nhận chức danh PGS ngay; b) Sau khi ứng viên đã là PGS rồi (hoặc tuy ứng viên không phải là PGS) nhưng *bất kỳ khi nào có đủ điều kiện về điểm công trình KH* được quy định đối với GS, thì được *đặc cách xét công nhận chức danh này ngay*.

4) Việc ghi nhận các quy định riêng biệt như trên đối với những người có học vị

TSKH có ý nghĩa rất quan trọng bởi các lý do khách quan và xác đáng sau: a) Khác với các TS (chỉ phải bảo vệ một lần), các TSKH đã phải mất nhiều thời gian, công sức hơn để học tập, nghiên cứu và trải qua *hai lần bảo vệ* trước các Hội đồng KH chuyên ngành tương ứng – lần thứ *nhất*: bảo vệ luận án PTS (tức là TS theo Luật giáo dục Việt Nam từ năm 2000) và lần thứ *hai*: sau khi bảo vệ xong luận án TS thì tiếp tục bảo vệ luận án TSKH; b) Góp phần *trẻ hóa độ tuổi của các GS và PGS có học vị cao nhất* đất nước này; c) Xóa bỏ *tính chất hạn chế* của một số quy định: TSKH (phải qua *hai lần bảo vệ hai luận án khác nhau*) và TS (chỉ qua *một lần bảo vệ một luận án*) đều phải có điều kiện như nhau khi xét các chức danh GS, thí dụ: cùng là phải đủ 3 năm ở chức danh PGS như nhau hoặc nếu là số điểm công trình KH gấp đôi thì cùng được xét đặc cách sau 2 năm ở chức danh PGS như nhau, v.v). Cần lưu ý rằng, chính vì có sự khác và cách xa nhau rõ ràng như thế nên trong đợt xét phong GS và PGS những năm 1992-1996 của thế kỷ trước, Nhà nước ta cũng đã ghi nhận các quy định riêng biệt đối với các TSKH.

5) Trong *tổng số điểm các công trình KH* để được xét các chức danh GS và PGS, thì phải có ít nhất là 3/4 (hoặc thậm chí có thể là 4/5) *số điểm được tính từ các công bố KH đã đạt được* với tư cách là tác giả (viết riêng) hoặc đồng tác giả (viết chung) của: a) Sách (bao gồm sách chuyên khảo, sách hướng dẫn, sách bài tập hoặc sách kỹ yếu khoa học); b) Giáo trình và; c) Các bài nghiên cứu được đăng trên các tạp chí KH tương ứng (hoặc gắn) với chuyên ngành của ứng viên. Ở đây, theo tôi, không nên quy định tạp chí KH "*có uy tín*" vì như thế nào là "*có uy tín*" thì đây là một phạm trù *rất rộng* và *trừu tượng* nên dễ bị lạm dụng; hơn nữa, việc *một bài nghiên cứu nào đó* được coi là "*có uy tín*" hay "*không có uy tín*" (?) là *do nội dung KH trong bản thân bài viết của tác giả tự nói lên điều đó thông qua sự đánh giá khách quan của các đồng nghiệp có cùng chuyên ngành, chứ không phải và càng*

không thể do sự can thiệp = việc quy định bởi thủ tục hành chính phi KH. Còn việc chủ trì hay tham gia các đề tài NCKH các cấp chỉ nên coi là điều kiện cần để khuyến khích, ưu tiên thêm mà thôi (chứ không phải là điều kiện đủ, vì đã là GS và PGS thì phải có nhiều công trình KH được đăng tải trên các sách báo KH của chuyên ngành tương ứng mới là quan trọng).

3.3. Về một số chế độ, chính sách đối với GS và PGS

1) *Độ tuổi nghỉ hưu.* Các quy định này cần phải có sự phân biệt rõ ranh giới giữa các đối tượng là GS, PGS (chứ không nên quy định chung không có sự phân biệt như thực trạng hiện nay), vì vậy cần quy định độ tuổi nghỉ hưu đối với từng đối tượng cụ thể như theo các mức tương ứng sau: a) GS (có thể là cả chuyên gia cao cấp nữa) – 70 tuổi; b) PGS – 65 tuổi.

2) *Chế độ tiền lương.* Các quy định này cũng cần phải có sự phân biệt rõ ranh giới giữa các đối tượng là GS, PGS. Vì vậy cần quy định sao cho mức lương hàng tháng của họ ít nhất cũng phải tương đương với mức lương của các vị Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng hoặc tương đương trở lên trong bộ máy công quyền Nhà nước. Có như vậy, thì những ý tưởng rất đẹp đẽ và cũng chính là các quy phạm có hiệu lực pháp lý cao nhất của Nhà nước ta trong Hiến pháp Việt Nam năm 1992 hiện hành về vị trí của khoa học và công nghệ “là quốc sách hàng đầu”, “giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của đất nước” (các đoạn 1-2 Điều 37) mới đúng là hiện thực mà không phải là những lời sáo rỗng và hoa mỹ trên giấy. Không thể có tình trạng phi lý là: những người thuộc lĩnh vực “là quốc sách hàng đầu”, “giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của đất nước” (như tuyên ngôn của Hiến pháp) trên thực tế lại có mức lương ít hơn các quan chức của bộ máy công quyền như hiện nay.

3) *Chế độ tiền hỗ trợ NCKH* là số tiền được tính thêm vào lương hàng tháng để góp phần tăng cường thêm khả năng lao động

KH và kích thích hứng thú nghiên cứu, đồng thời hỗ trợ thêm cho hoạt động KH và sức khỏe của các nhà KH. Đây là một chế độ khuyến khích tốt nhằm phát triển và huy động tiềm năng “chất xám” của nước nhà, đánh giá đúng giá trị và kết quả lao động KH cuối cùng của mỗi nhà KH, cũng như động viên kịp thời sự say mê nghiên cứu của đội ngũ trí thức-khoa học trong đất nước nên cần phải được thực hiện ngay. Nhưng để cho có hiệu quả, thì không thể đánh đồng theo kiểu bình quân chủ nghĩa – bất kỳ nhà KH nào cứ có học hàm, học vị là đều được Nhà nước cấp (mà chỉ nên và phải dành cho những người nào thực hiện đầy đủ hoặc vượt các định mức nghĩa vụ KH tương ứng hàng năm). Nói một cách khác, những ai không chịu đầu tư thời gian và “chất xám” để làm việc, thì không được hưởng tiền “chất xám” này. Vì từ trước đến nay, cũng như tại hai Hội thảo khoa học với chủ đề trên được tổ chức tại Hà Nội (12/7/2005) và TP. Hồ Chí Minh (15/7/2005) khi bàn về các chế độ, chính sách đối với đội ngũ mình, có nhiều GS và PGS chỉ biết “ca thán” về sự đãi ngộ của Nhà nước (như: lương bổng, nhà ở, điều kiện làm việc, v.v...) nhưng trong khi đó có một vấn đề không kém phần quan trọng cần phải được trao đổi và thảo luận, thì rất tiếc lại hầu như không được đề cập gì đến – để được hưởng sự ưu đãi ấy, thì chính bản thân các GS và PGS phải có trách nhiệm thực hiện các định mức nghĩa vụ KH cụ thể như thế nào đối với Nhà nước. Chính vì vậy, Nhà nước phải quy định sao cho hết sức chặt chẽ, có chế tài thưởng-phạt rõ ràng để đảm bảo sự công minh và hiệu quả cao của các quy phạm được đưa ra (về nghĩa vụ KH hàng năm phải thực hiện, về quyền lợi được hưởng do hoàn thành nghĩa vụ KH, về các chế tài xử phạt do không hoàn thành nghĩa vụ KH, về các biện pháp khuyến khích-khen thưởng do đã vượt nghĩa vụ KH tương ứng theo luật định, v.v), mà cụ thể là:

a) *Nghĩa vụ KH hàng năm.* Vì nhà KH nào muốn được hưởng quyền lợi, thì trước hết phải hoàn thành nghĩa vụ của mình nên

cần quy định nghĩa vụ KH hàng năm của các nhà khoa học là: *phải công bố các công trình nghiên cứu* của mình trên các sách, báo KH chuyên ngành tương ứng. Chẳng hạn, đối với các nhà khoa học thuộc các chuyên ngành trong các lĩnh vực KHXH và NV (vì các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, kỹ thuật, y học hay văn học, nghệ thuật do có những đặc thù riêng nên có thể cần quy định khác), thì Nhà nước có thể quy định các định mức nghĩa vụ KH cụ thể tương ứng như sau: • GS phải có 12 công trình/năm; • TSKH – 10 công trình/năm; • PGS – 08 công trình/năm; • Tiến sĩ – 06 công trình/năm và; • Thạc sĩ – 04 công trình/năm.

b) *Quyền lợi được hưởng do đã hoàn thành nghĩa vụ KH hàng năm.* Nếu cứ tạm quy định mức tiền NCKH đối với mỗi công trình được công bố là 30, 40 hoặc 50 USD (tùy theo tình hình ngân sách mà Nhà nước quy định sao cho hợp lý và khuyến khích được các nhà KH, ở đây ta hãy tạm tính là 40 USD) và trên cơ sở nghĩa vụ KH hàng năm đã nêu, nếu trong năm đó ai hoàn thành đầy đủ thì cuối năm tổng kết lại sẽ được hưởng quyền lợi xứng đáng là nhận tiền hỗ trợ NCKH hàng tháng theo các mức cụ thể tương ứng với năm (05) đối tượng có học hàm, học vị như sau: • GS là TSKH – 480 USD/tháng; • GS là TS và PGS là TSKH - 400 USD/tháng; • PGS là TS – 320 USD/tháng; • Tiến sĩ - 240 USD/tháng và; • Thạc sĩ - 160 USD/tháng. Ngoài ra, nếu các đơn vị sự nghiệp có thu theo cơ chế tự chủ về tài chính mà có nhiều nguồn kinh phí hỗ trợ, thì ngoài việc chấp hành đúng quy định chung này của Nhà nước ra, thủ trưởng đơn vị có thể quy định ở mức cao hơn.

c) *Các chế tài xử phạt do không hoàn thành nghĩa vụ KH hàng năm.* Bên cạnh quyền lợi được hưởng do hoàn thành nghĩa vụ KH hàng năm, nếu như trong năm đó và 3, 4 hoặc 5 năm tiếp theo (việc quy định là 3, 4 hay 5 năm tiếp theo hay ngắt quãng thì cần phải cân nhắc cụ thể sao cho hợp lý) tất cả những ai không hoàn thành nghĩa vụ KH hàng năm – không đảm bảo đủ số lượng

công trình KH/năm so với định mức tương ứng mà người đó phải có nghĩa vụ công bố trong năm, thì sẽ phải chịu chế tài xử phạt công minh theo những nguyên tắc cơ bản và các mức cụ thể tương ứng như sau:

- Người nào trong 5 đối tượng nêu trên mà cứ thiếu 01 công trình theo các định mức nghĩa vụ KH tương ứng/năm đã được quy định – bị trừ đi 40 USD và cứ như vậy nhân lên tổng số tiền hỗ trợ NCKH sẽ không được nhận trong năm do không hoàn thành nghĩa vụ KH. Cần lưu ý rằng, ở nhiều trường ĐH của các nước văn minh và phát triển cao trên thế giới, người ta quy định rất cụ thể, rõ ràng các quyền lợi và nghĩa vụ của đội ngũ GS, đồng thời cũng có các chế tài xử phạt rất nghiêm minh trong trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ KH. Chẳng hạn, trong một số trường ĐH có uy tín ở Mỹ có quy định rằng: việc tiếp nhận tất cả các GS vào làm việc đều được thực hiện trên cơ sở các Hợp đồng được ký kết giữa họ với Hiệu trưởng trường ĐH tương ứng; hàng năm ngoài lương ra, các GS đều được cấp một khoản tiền hỗ trợ KH nhất định và nếu như năm trước đó GS nào không hoàn thành nghĩa vụ KH theo cam kết trong Hợp đồng, thì năm tiếp theo họ sẽ bị áp dụng chế tài rất nghiêm khắc tùy theo mức độ không hoàn thành nghĩa vụ là: không được cấp khoản tiền hỗ trợ KH hoặc là không được ký tiếp Hợp đồng làm việc nữa.

- Mức độ không hoàn thành nghĩa vụ KH cũng sẽ tương ứng với mức độ của chế tài xử phạt – càng thiếu nhiều công trình theo định mức nghĩa vụ KH tương ứng được quy định, thì mức độ chế tài xử phạt càng cao.

- Trong thời gian 05 năm liên tục ai không hoàn thành nghĩa vụ KH ở mức độ nhẹ hoặc trung bình (ví dụ: thiếu chỉ từ 1-2 công trình KH/năm nhưng có lý do chính đáng như ốm nặng dài ngày có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc được cơ quan cử đi công tác dài ngày từ 3 tháng trở lên ở nơi không có điều kiện NCKH, v.v), thì trong năm thứ nhất: tổng số tiền hỗ trợ NCKH không được hưởng = tổng số tiền của số lượng công trình KH đã thiếu

trong năm đó; còn các năm sau tiếp theo (hai, ba, tư và năm), thì cứ mỗi năm tổng số tiền hỗ trợ NCKH không được hưởng = tổng số tiền của số lượng công trình KH đã thiếu trong năm đó + số tiền của số lượng năm không hoàn thành nghĩa vụ KH trước đó theo mức là cứ mỗi năm không hoàn thành nghĩa vụ KH tương ứng với số tiền của một công trình KH (tức là = 40 USD).

• Trong thời gian 05 năm liên tục ai không hoàn thành nghĩa vụ KH ở mức độ *thậm tệ* (ví dụ: không có lý do chính đáng mà 5 năm liền không công bố nổi một công trình KH nào hoặc 3-4 năm liền thiếu từ 1/2 đến 3/4 số lượng công trình tương ứng với các định mức nghĩa vụ KH/năm, v.v...), thì tùy theo tính chất của từng trường hợp mà phải bị xử phạt theo các chế tài nghiêm khắc hơn như: đối với tất cả năm đối tượng có học hàm, học vị đã nêu – đình chỉ việc hưởng tiền hỗ trợ NCKH từ 3-5 năm hoặc không bổ nhiệm (bầu) vào các chức vụ lãnh đạo chuyên môn hay chính quyền; đối với GS và PGS – đưa ra xem xét để tước các chức danh tương ứng; đối với ba đối tượng còn lại là TSKH, TS và Th.S - hạ bậc lương hoặc miễn nhiệm các chức vụ tương ứng. Vì một nhà khoa học mà suốt 05 năm liên tục không hoàn thành nghĩa vụ KH của mình, thì khó mà có thể chấp nhận được (nói sẽ không ai nghe và mọi người sẽ không tâm phục, khẩu phục).

• Mặt khác, các lý do chính đáng có thể được cân nhắc khi áp dụng các chế tài xử phạt cũng cần được quy định rõ ràng và cụ thể (chứ không nên quy định một cách chung chung để tạo kẽ hở cho sự lợi dụng, sự tùy tiện khi thực hiện theo ý muốn cá nhân của người có thẩm quyền).

• Và cứ khoảng 05 năm/lần, các cơ quan chủ quản phải rà soát lại việc thực hiện các định mức nghĩa vụ KH của nhà KH trong cơ quan mình để áp dụng các chế tài xử phạt và các biện pháp khuyến khích-khen thưởng tương ứng sao cho khách quan và xác đáng, công minh và đảm bảo sức thuyết phục đối với các đồng nghiệp.

đ) Các biện pháp khuyến khích khen thưởng do đã vượt định mức nghĩa vụ KH hàng năm. Để khuyến khích và ghi nhận sự tích cực và sự say mê NCKH của 05 đối tượng có học hàm, học vị nêu trên nên nếu người nào vượt định mức nghĩa vụ KH/năm, thì cứ mỗi công trình KH được cộng thêm các mức tiền khuyến khích cụ thể tương ứng với các đối tượng cụ thể như sau: GS là TSKH - 40 USD/công trình vượt định mức nghĩa vụ KH/năm; GS là TS và PGS là TSKH - 35 USD/công trình vượt định mức nghĩa vụ KH/năm; PGS là TS - 30 USD/công trình vượt định mức nghĩa vụ KH/năm; Tiến sĩ - 25 USD/công trình vượt định mức nghĩa vụ KH/năm và; Thạc sĩ - 20 USD/công trình vượt định mức nghĩa vụ KH/năm. Ngoài ra, nếu các đơn vị sự nghiệp có thu theo cơ chế tự chủ về tài chính mà có nhiều nguồn kinh phí hỗ trợ, thì ngoài việc chấp hành đúng quy định chung này của Nhà nước ra, thủ trưởng đơn vị có thể quy định ở mức cao hơn.

4) Các chế độ khác. Ví dụ: chế độ ưu tiên cấp nhà cho các GS, các nhà KH đầu ngành có thành tích đặc biệt xuất sắc và được tặng các giải thưởng quốc gia hay các danh hiệu vinh dự của Nhà nước cũng cần phải được các cấp có thẩm quyền nghiên cứu và ban hành. Hoặc Nhà nước và các địa phương cũng có thể nghiên cứu để học tập kinh nghiệm của các quy định do Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành và đang được thực hiện như sau: ba đối tượng nêu trên (GS, TSKH và PGS) nếu về nhận công tác tại thành phố này sẽ được thuê nhà ở 5 năm không phải trả tiền, được mua nhà đất theo giá ưu đãi, trả trước 50% và 50% còn lại trả góp trong vòng 10 năm, được cấp tiền hỗ trợ đời sống ban đầu và tiền hỗ trợ hàng tháng (ngoài lương) theo các mức cụ thể khác nhau tương ứng đối với từng đối tượng cụ thể có học hàm, học vị là: • GS - 50.000.000 đ và 5.000.000 đ/tháng (ngoài lương); • TSKH - 40.000.000 đ và 4.000.000 đ/tháng (ngoài lương); • PGS - 30.000.000 đ và 3.000.000 đ/tháng (ngoài lương); v.v).